

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày: 28-8-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuỷ và ông Nguyễn Đình Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Ngọc L - Sinh ngày: 13/3/1965 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Số K đường T, tổ A, phường T, thành phố Đà Nẵng (Tổ A, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng cũ); số CCCD: 048065000471, cấp ngày: 07/4/2021; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương V (c) và bà Lê Thị T (c); đã có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn L1 – Sinh năm: 1961 (đã chết); đại diện theo pháp luật của bị hại có 03 người con gồm: Bà Nguyễn Thị T1 – Sinh năm: 1986, ông Nguyễn Văn S – Sinh năm: 1989, cùng địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố Đà Nẵng (Tổ E, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng cũ); và bà Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm: 1987, địa chỉ: Tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng (tổ A, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng cũ); đại diện gia đình bị hại tham gia tố tụng là bà Nguyễn Thị T1 (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Em Dương Đình V1 – Sinh ngày: 20/10/2009, số CCCD: 048209009029, cấp ngày: 26/01/2024; đại diện theo pháp luật là: Bà Hứa Thị R – Sinh năm: 1974 (mẹ ruột của V1), địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố Đà Nẵng (Tổ A, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng cũ, có mặt).

+ Bà Hứa Thị R – Sinh năm: 1974, địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố Đà Nẵng (Tổ A, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng cũ); số CCCD: 048174000488, cấp ngày: 07/4/2021 (có mặt).

+ Ông Phạm T2 – Sinh năm: 1989, địa chỉ: Tổ F, phường S, thành phố Đà Nẵng (Tổ F, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cũ); số CCCD: 048089005988, cấp ngày: 28/6/2021 (vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị H1 – Sinh năm: 1966, địa chỉ: Thôn Q, phường H, thành phố Đà Nẵng (Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cũ); số CCCD: 048166006850, cấp ngày: 22/12/2021 (vắng mặt).

+ Ông Tống Phước L2 – Sinh năm: 1971, địa chỉ: Số F đường B, phường T, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048071008884, cấp ngày: 30/8/2021 (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Hứa Chân R1 – Sinh năm: 1972, địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố Đà Nẵng (Tổ A, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng cũ); số CCCD: 048072000476, cấp ngày: 30/3/2021 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/01/2025, Dương Ngọc L mua lại chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda 50/81, dung tích xi lanh 49 cm³, mang biển kiểm soát (BKS) 43KM-2365 của ông Tống Phước L2. Mặc dù biết rõ con trai của mình là Dương Đình V1 chưa đủ 16 tuổi nhưng Dương Ngọc L vẫn giao xe trên cho V1 sử dụng đi học.

Vào khoảng 11h30' ngày 18/02/2025, V1 điều khiển xe gắn máy BKS 43KM-2365 lưu thông trên đường N (theo hướng L - T) ở làn đường thứ 2 (tính từ phải sang trái) với tốc độ khoảng 40km/h. Đến ngã ba đường N - N, gặp đèn tín hiệu màu xanh, V1 tiếp tục điều khiển xe gắn máy đi qua giao lộ. Cùng lúc này, ông Nguyễn Văn L1 điều khiển xe mô tô BKS 43E1-250.13 chở theo 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) lưu thông trên đường N (theo hướng T - L) đang chuyển hướng rẽ trái vào đường N. Ông Nguyễn Văn L1 điều khiển xe mô tô BKS 43E1-250.13 vào ngã ba, gặp đèn tín hiệu giao thông màu đỏ nhưng vẫn điều khiển xe vượt đèn đỏ, rẽ trái vào đường N. Lúc này, V1 điều khiển xe gắn máy BKS 43KM-2365 vào ngã ba nhưng không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát nên khi khoảng cách đến gần xe của ông L1 thì không kịp xử lý dẫn đến bánh trước của xe gắn máy BKS 43KM-2365 do V1 điều khiển va chạm với bánh trước xe mô tô BKS 43E1-250.13 do ông L1 điều khiển làm người ngồi trên 02 xe ngã xuống đường. Hậu quả là Nguyễn Văn L1 và Dương Đình V1 bị chấn thương được đưa đi cấp cứu, hai xe bị hư hỏng, còn nam thanh niên ngồi sau xe ông L1 bỏ đi đâu không rõ. Đến ngày 19/02/2025, ông Nguyễn Văn L1 tử vong.

Chiều ngày 18/02/2025, ông Hứa Chân R2 (là cậu của V1) đến hiện trường vụ việc mang xe gắn máy BKS 43KM-2365 về nhà, xe mô tô BKS 43E1-250.13 vẫn để ở lề đường Nguyễn Sinh S1. Sáng ngày 19/02/2025, Dương Ngọc L đem xe gắn máy BKS 43KM-2365 đến tiệm S2 do ông Tống Phước L2 làm chủ để sửa, thay thế

02 đèn xi-nhan bên trái (phía trước, phía sau). Đến 15h00 ngày 19/02/2025, gia đình ông Nguyễn Văn L1 trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Biên bản dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông, thể hiện:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ tại ngã ba N - N. Đường Nguyễn Sinh S1 là đường đôi, ở giữa có dải phân cách cố định và phân chia thành hai chiều đường xe chạy; hướng Đông đi về đường N và hướng Tây đi về đường T. Hiện trường nằm trên phần đường (hướng đường N - T) của đường Nguyễn Sinh S1 và tại vị trí giáp ngã ba (đường N - N) phân chia thành ba làn đường; phần đường này một bên giáp dải phân cách và một bên giáp đảo tam giác phân chia đường rẽ phải; làn đường giáp dải phân cách có hình dạng tam giác và vị trí rộng nhất giáp ngã ba đường là 4,8m; làn đường giữa rộng 4m; làn đường giáp đảo tam giác phân chia đường rẽ phải rộng 4m. Đoạn đường này được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Tại ngã ba đường N - N có đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động. Lấy mép dải phân cách (hướng đường N - T) làm mép chuẩn. Lấy trụ đèn tín hiệu giao thông nằm trên dải phân cách cố định của đường N làm điểm mốc, trụ đèn này cách đầu dải phân cách là 2,4m và cách mép chuẩn là 11m. Tiến hành khám nghiệm ghi nhận như sau:

- Vết cào xước không liên tục, dài 1,7m, đầu vết cách mép chuẩn là 3,44m và cách điểm mốc là 8,3m, cuối vết cách mép chuẩn là 4,2m. Kí hiệu số 1.

- Vết cào xước không liên tục, dài 1,7m, đầu vết cách đầu vết số 1 là 2,2m và cách mép chuẩn là 5,44m, cuối vết cách mép chuẩn là 6,84m. Kí hiệu số 2.

- Vùng các vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt đã khô, trên diện (1,2x1,1)m, tâm vết cách đầu vết số 2 là 2,1m và cách mép chuẩn là 6,43m; trên vùng có nhiều mảnh thủy tinh và nhựa. Kí hiệu số 3.

- Các mảnh vỡ nhựa trên diện (2,2x0,3)m, tâm vết cách tâm vết số 3 là 3,2m và cách mép chuẩn là 7,13m. Kí hiệu số 4.

- Xe gắn máy biển số 43KM-2363 ngã về bên phải trên mặt đường (tương ứng vùng mẫu vật chất đã khô màu đen bám dính trên đường), tâm xe mô tô cách mép chuẩn là 4,8m và cách đầu vết số 1 là 2,45m. Kí hiệu số 5.

- Xe mô tô biển số 43E1-250.13 ngã về bên trái trên mặt đường (tương ứng vùng mẫu vật chất màu đen đã khô bám dính trên đường), tâm của xe mô tô cách mép chuẩn là 6,28m và cách tâm vết số 5 là 2,3m. Kí hiệu số 6.

Tại Kết luận giám định số: 392/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận về đối tượng giám định:

“1. Các dấu vết trên các phương tiện cần giám định:

- Trên xe gắn máy BKS 43KM-2365 được sơn màu trắng có các dấu vết sau:

Vết 1: Vết trầy xước rách su, trầy xước lún kim loại tại má lốp và niềng vành bên trái bánh trước, tâm vết cách van hơi ở hướng ngược chiều kim đồng hồ 22cm, kích thước (7x1) cm. Vết có chiều hướng từ ngoài vào tâm, ngược chiều tiến của bánh xe.

Vết 2: Các vết trầy xước kim loại, nhựa và sơn màu trắng, bám dính chất màu đỏ và đen tại đầu bên trái trục bánh trước, mặt ngoài ốp bảo vệ phuộc giảm sóc bên trái và nút nhựa màu đen gần phía ngoài ốp bảo vệ này, đầu bu lông lục giác gần giữ khung kim loại trước đầu xe với ốp bảo vệ này, mặt ngoài bên trái đuôi chắn bùn bánh trước, vị trí thấp nhất tại đuôi chắn bùn cách mặt đất 20cm, có dạng không liên tục nằm trong diện (38x30) cm. Các vết có chiều hướng từ trước về sau.

Vết 3: Vết trầy xước sơn màu trắng, bám dính chất màu đen, có dạng tròn tại mặt bên trái cổ xe. Vết có chiều hướng từ trước về sau.

- Trên xe mô tô BKS 43E1-250.13 được sơn màu đen và đỏ, có các dấu vết sau:

Vết 1: Vết trầy xước kim loại, bám dính chất màu đen tại đầu bên phải trục bánh trước, đầu phuộc giảm sóc và ốc lục giác gắn cố định với trục này, vị trí thấp nhất cao cách mặt đất 37 cm, kích thước (4x1) cm. Vết có chiều hướng từ phải sang trái, về trước.

Vết 2: Các vết trầy xước kim loại, nhựa, sơn màu đỏ và đen, bám dính chất màu trắng tại mặt ngoài bên phải cùm thắng đĩa bánh trước và yếm chắn gió bên phải, vị trí thấp nhất cách mặt đất 25cm. Các vết có dạng không liên tục nằm trong diện (30x35) cm. Các vết có chiều hướng từ phải sang trái, về trước.

Vết 3: Vết trầy xước su tại mặt trước, ngoài đầu tay cầm lái bên phải, cao cách mặt đất 97cm, kích thước (3x2) cm. Vết có chiều hướng từ phải sang trái.

2. Kết luận về va chạm:

Vết 1 trên xe gắn máy BKS 43KM-2365 hình thành phù hợp do má lốp và niềng vành bên trái bánh trước xe gắn máy này va chạm với đầu phuộc giảm sóc, ốc lục giác và đầu trục bên phải bánh trước của xe mô tô BKS 43E1-250.13, đồng thời tạo nên vết 1 tương ứng trên xe mô tô BKS 43E1-250.13.

Vết 2 trên xe gắn máy BKS 43KM-2365 hình thành phù hợp do các bộ phận mặt ngoài bên trái ốp bảo vệ phuộc giảm sóc, đầu trục bên trái và đuôi chắn bùn bên trái của xe gắn máy này va chạm với mặt ngoài bên phải cùm thắng đĩa bánh trước và yếm chắn gió bên phải của xe mô tô BKS 43E1-250.13, đồng thời tạo nên vết 2 tương ứng trên xe mô tô BKS 43E1-250.13.

Vết 3 trên xe gắn máy BKS 43KM-2365 hình thành phù hợp do mặt bên trái cổ xe gắn máy này va chạm với mặt trước, ngoài đầu tay cầm lái bên phải của xe mô tô BKS 43E1-250.13, đồng thời tạo nên vết 3 tương ứng trên xe mô tô BKS 43E1-250.13.”

Tại Kết luận giám định tử thi số: 221/KLGĐTT-KTHS ngày 28/3/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn L1 là đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định số: 332/KL-KTHS ngày 06/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của ông Nguyễn Văn L1 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển

hóa của các chất ma túy.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô BKS 43E1-250.13, nhãn hiệu Sirius, màu đen – đỏ, của Nguyễn Văn L1.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43E1-250.13, số 001474 do Công an quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ) cấp ngày 28/11/2024.

- 01 (một) xe gắn máy BKS 43KM-2365, nhãn hiệu Honda 50/81, màu trắng, dung tích 49 cm³.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy BKS 43KM-2365, số A0080058 do Phòng CSGT Công an thành phố Đ cấp ngày 30/12/1997.

- 01 (Một) file video có tên file là 6350020801727, dung lượng 21MB, thời lượng 02 phút 01 giây, được lưu trữ trong đĩa CD-R (được niêm phong theo quy định, quy trữ tại hồ sơ vụ án).

Trong quá trình điều tra xác định: Xe gắn máy BKS 43KM-2365 đứng tên bà Phạm Thị H1, bà H1 bán cho ông Tống Phước L2, sau đó ông L2 bán lại cho Dương Ngọc L nhưng các bên không làm thủ tục sang tên; xe mô tô BKS 43E1-250.13 đứng tên ông Phạm T2, ông T2 bán cho ông Nguyễn Văn L1 nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 11/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra quyết định xử lý vật chứng số: 5139/QĐ-VPCQCSĐT trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 43E1-250.13, nhãn hiệu Sirius, màu đen – đỏ và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43E1-250.13 cho bà Nguyễn Thị T1.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Dương Ngọc L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Đến ngày 19/8/2025, bị cáo giao thêm cho bà T1 số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSKV4 ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Dương Ngọc L về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc L phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Dương Ngọc L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe gắn máy BKS 43KM-2365, nhãn hiệu Honda 50/81, màu trắng, dung tích 49 cm³; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43KM-2365, số A0080058 do Phòng CSGT Công an thành phố Đ cấp ngày 30/12/1997.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện gia đình bị hại bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Tai nạn xảy ra là điều không ai mong muốn, gia đình tôi thuộc diện khó khăn và gia đình bị cáo cũng vậy. Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 41.500.000đ (*bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*). Phía gia đình tôi thống nhất không yêu cầu bồi thường gì thêm và bãi nại trách nhiệm dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Tại phiên tòa, em Dương Đình V1 xác định có vi phạm khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ để xảy ra tai nạn và xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Dương Ngọc L đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2] Mặc dù biết con trai Dương Đình V1 chưa đủ 16 tuổi, không đủ điều kiện điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ theo quy định nhưng Dương Ngọc L vẫn mua xe gắn máy biển kiểm soát 43KM-2365 giao cho V1 sử dụng để đi học. Đến khoảng 11h15' ngày 18/02/2025, V1 điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 43KM-2365 lưu thông trên đường N (theo hướng L - T), khi đến ngã ba đường N - N - nơi giao nhau và có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng V1 không giảm tốc độ, thiếu quan sát dẫn đến tông vào phía trước xe mô tô biển kiểm soát 43E1-250.13 do ông Nguyễn Văn L1 điều khiển lưu thông trên đường N theo hướng ngược chiều và đang rẽ vào ngã ba đường N - N. Hậu quả vụ tai nạn làm ông Nguyễn Văn L1 tử vong do đa chấn thương.

[3] Hành vi giao xe gắn máy cho người không đủ điều kiện điều khiển tham gia giao thông đường bộ làm chết người như nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đủ các yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện

tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng số: 08/CT-VKSKV4 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, tính mạng của người khác dẫn đến thiệt hại xảy ra không thể khắc phục, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục và phòng chống tội phạm.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; được đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo là người đã nhập ngũ trong lực lượng quân đội từ tháng 2 năm 1986 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988; gia đình thuộc diện khó khăn tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Xét thấy bị cáo Dương Ngọc L không có điều kiện kinh tế, nguồn thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành án phạt tiền. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; trong thời gian chấp hành án, bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã được bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và bãi nại về trách nhiệm dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 để trả lại cho bị cáo 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 43KM-2365, nhãn hiệu Honda 50/81, màu trắng, dung tích 49 cm³; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy biển kiểm soát 43KM-2365, số A0080058 do Phòng CSGT Công an thành phố Đ cấp ngày 30/12/1997.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với Dương Đình V1 điều khiển xe gắn máy BKS 43KM-2356 qua nơi có đường giao nhau, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng giảm tốc độ, không chú ý quan sát dẫn đến gây tai nạn làm 01 người tử vong. Hành vi của V1 vi phạm khoản 28 Điều 9, điểm a và d khoản 3 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 59 của

Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Nhưng tại thời điểm xảy ra vụ việc V1 chưa đủ 16 tuổi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không xử lý trách nhiệm hình sự đối với V1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bà Hứa Thị R (là mẹ ruột của Dương Đình V1) không đồng ý với ông Dương Ngọc L về việc mua xe máy cho Dương Đình V1 sử dụng đi học vì V1 chưa đủ tuổi. Ngày 18/02/2025, V1 tự ý điều khiển xe máy do ông Dương Ngọc L giao nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không xử lý đối với bà R là có cơ sở.

[11] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Ngọc L phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Đ nhận được quyết định Thi hành án.

Giao bị cáo Dương Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Dương Ngọc L phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và được miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trả lại cho bị cáo Dương Ngọc L 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 43KM-2365, nhãn hiệu Honda 50/81, màu trắng, dung tích 49 cm³; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy biển kiểm soát 43KM-2365, số A0080058 do Phòng CSGT Công an thành phố Đ cấp ngày 30/12/1997.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đà Nẵng tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/8/2025).

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2025). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND KV4 – Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA TP Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo, đương sự;
- UBND phường Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn